

Bản án số: **40/2026/HS-ST**
Ngày 18 – 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THANH HÓA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Trung Tuyển.

2. Ông Lê Đăng Thiện.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2026/TLST-HS ngày 27/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST-HS ngày 03/3/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn Đ**, sinh ngày 09/8/1999 tại **xã T, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi ĐKKHKT: **Thôn Y, xã T, tỉnh Thanh Hóa**; Số CCCD 038099016674; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phạm Văn T** và bà **Lê Thị B**; Chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 23/02/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (nay là **TAND khu vực 8 - Thanh Hóa**) xử phạt 03 năm tù về tội “**Môi giới mại dâm**” theo Bản án số 09/2022/HSST. Chấp hành án phạt tù tại **Trại giam S2 - Bộ C1**, được tha tù trước thời hạn có điều kiện ngày 06/9/2023, về chấp hành án tại địa phương. Ngày 13/6/2024 đã chấp hành xong hình phạt theo Giấy chứng nhận số 03/GCN ngày 13/6/2024 của Cơ quan thi hành án hình sự **Công an huyện T**. Hiện chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh T**.

2. Họ và tên: **Đỗ Xuân Q**, tên gọi khác: **Đỗ Văn Q1**, sinh ngày 24/3/2001 tại **xã X, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi ĐKKHKT: **Thôn D, xã X, tỉnh Thanh Hóa**; Số CCCD: 038201028342; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con

ông **Đỗ Xuân T1** và bà **Phạm Thị H**; Chưa có vợ, con. Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 08/01/2021 bị TAND Quận Hà Đông, TP Hà Nội (nay là TAND khu vực 6 - Hà Nội) xử phạt **Đỗ Xuân Q** 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Chấp hành án phạt tù tại **Trại giam S3 - Bộ C1**, ra trại ngày 29/11/2021, bị can đã chấp hành xong án phí HSST và đã được xóa án tích;

- Ngày 01/6/2020 bị **Công an huyện T**, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi xâm hại sức khoẻ của người khác. Đã chấp hành xong việc nộp phạt ngày 17/7/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh T**.

3. Họ và tên: **Vũ Viết D**, sinh ngày 04/10/2006 tại **xã T, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi ĐKKHKT: **Thôn C Y, xã T, tỉnh Thanh Hóa**; Số CCCD: 038206022216; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Vũ Viết B1** và bà **Đỗ Thị H1**; Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh T**.

4. Họ và tên: **Lại Khắc H2**, sinh ngày 24/7/1982 tại **xã X, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi ĐKKHKT: **Thôn X, xã X, tỉnh Thanh Hóa**; Số CCCD: 038082013148; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lại Khắc T2** và bà **Lê Thị L**, có vợ là **Phạm Thị H3** và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/6/2013 bị TAND huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá (nay là TAND khu vực 8 - Thanh Hoá) xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt; Ngày 17/02/2020 bị TAND tỉnh Thanh Hoá xử phạt 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án phạt tù tại **Trại giam T4 - Bộ C1**, ngày 30/4/2021 đã chấp hành xong hình phạt, ngày 17/8/2020 đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Hiện **Lại Khắc H2** đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh T**. (Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 00 ngày 18/9/2025, **Công an xã T**, tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an tỉnh T** tiến hành test nhanh ma túy trong nước tiểu đối với **Vũ Viết D**, sinh năm 2006, trú tại **thôn**

C Y, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả dương tính với ma túy, loại: Methamphetamine. Vũ Viết D khai nhận đã cùng với Phạm Văn Đ, S năm 1999, trú tại: Thôn A Y, xã T, tỉnh Thanh Hóa và Đỗ Xuân Q, sinh năm 2001, trú tại: Thôn D, xã X, tỉnh Thanh Hóa sử dụng ma túy hồng phiến tại nhà D ở thôn C Y, xã T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 17/9/2025. Về nguồn gốc ma túy là của Phạm Văn Đ mang đến. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở tại thôn C Y, xã T, tỉnh Thanh Hóa của Vũ Viết D phát hiện thu giữ: 01 (một) chai nhựa màu trắng, không có nắp, trên thân chai có đục lỗ bên trong đựng chất lỏng màu trắng, 01 (một) bật lửa ga màu xanh, 02 (hai) mảnh giấy bạc đều có vết cháy xém, màu đen. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, khám xét khẩn cấp chỗ ở tại thôn D, xã X, tỉnh Thanh Hóa đối với Đỗ Xuân Q, không phát hiện, thu giữ gì.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn Đ tại thôn A Y, xã T, tỉnh Thanh Hóa, thu giữ: 01 (một) túi nilong màu xanh, viên đỏ bên trong chứa 90 (chín mươi) viên nén hình trụ tròn màu đỏ được niêm phong ký hiệu M1; 01 (một) chai nhựa màu trắng không có nắp, trên thân chai có đục một lỗ hình tròn, được cắm 01 (một) ống nhựa màu trắng, một đầu của ống nhựa màu trắng có gắn với ống nhựa màu vàng, trên đầu ống nhựa màu vàng có gắn 01 (một) ống kim loại; 01 (một) mảnh giấy bạc bên trên có bám dính muội cháy màu đen; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng. Phạm Văn Đ khai nhận 90 (chín mươi) viên nén hình trụ tròn màu đỏ là ma túy hồng phiến Đ mua của Lại Khắc H2, SN 1982, trú tại: Thôn X, xã X, tỉnh Thanh Hóa, cất giấu để sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lại Khắc H2, không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra xác định: Do có nhu cầu mua ma túy về để sử dụng, bán kiếm lời nên vào khoảng đầu tháng 8/2025, Lại Khắc H2 đi bộ ra khu vực nghĩa địa bên bờ sông C gần nhà ở xã X, tỉnh Thanh Hóa để tìm người bán ma túy. Lại Khắc H2 gặp một người đàn ông tên H2 (chưa rõ địa chỉ cụ thể) qua nói chuyện biết H2 bán ma túy nên đã hỏi mua 01 (một) túi. Người này đồng ý bán và bảo H2 đưa 10.000.000đ (Mười triệu đồng), sau khi nhận tiền mặt của H2 thì người đàn ông lấy ra trong túi quần 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong đựng ma túy hồng phiến đưa cho H2. H2 không kiểm tra số lượng mà cầm về giấu tại khu vực cống nước ở vườn mía trong nhà H2 để sử dụng và bán kiếm lời. Vào khoảng 07 giờ ngày 17/9/2025, Phạm Văn Đ gọi cho Lại Khắc H2 hỏi mua ma túy hồng phiến, H2 đồng ý và hẹn khi nào có ma túy sẽ mang đến nhà giao cho Đ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Lại Khắc H2 mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh đen đỏ, BKS: 36D1-731.70 của vợ là chị Phạm Thị H3, SN 1986, trú tại thôn X, xã X, tỉnh Thanh Hóa để mang ma túy đi đến nhà Phạm Văn Đ. H2 và Đ ngồi nói chuyện ở bộ bàn ghế uống nước trong phòng khách, tại đây H2 đưa túi ma túy hồng phiến cho Đ và bảo Đ đếm rồi đưa lại cho H2 20 (hai mươi) viên. Đ mở ra đếm thì có khoảng 165 (một trăm sáu lăm) viên, Đ lấy 20 (hai mươi) viên gói vào mảnh giấy bạc rồi đưa cho H2. Số ma túy hồng phiến còn lại H2 bán cho Đ với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng), Đ đồng ý nhưng chưa có tiền trả nên nợ lại và hẹn sẽ trả tiền vào hôm sau, H2 đồng ý sau đó cầm gói giấy bạc đựng 20 (Hai mươi) viên hồng phiến về nhà,

đến tối ngày 18/9/2025 đã sử dụng hết. Khi H2 về, Đ lấy 10 (Mười) viên hồng phiến đem vào trong phòng ngủ tự sử dụng hết, số ma túy còn lại chia thành hai túi, túi thứ nhất đựng 90 (Chín mươi) viên, Đ cất giấu dưới đáy xô nhựa để ở trong phòng ngủ, túi thứ hai đựng 45 (Bốn mươi lăm), Đ cất vào túi quần đang mặc.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Đỗ Xuân Q và Vũ Viết D đi xe mô tô đến nhà Đ chơi. Đ, Q và D ngồi uống nước và chơi game tại bộ bàn ghế ở ngoài sân, lúc này Đ lấy túi ma túy trong túi quần ra đưa cho Q và rủ Q, D cùng sử dụng ma túy và thống nhất địa điểm sử dụng ma túy tại nhà của D ở thôn C Y, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Q, D đồng ý, Đ bảo D về nhà trước còn Đ và Q sẽ đến sau. Khi D đi về thì Q cầm theo túi ma túy mà Đ đưa, Đ cầm theo 01 (một) chai nước Sting; 01 (một) nỏ thủy tinh và mảnh giấy bạc làm dụng cụ để sử dụng ma túy rồi Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM ELEGANT, màu đỏ trắng đen, BKS: 49AC-012.04 mượn của anh Mai Văn D1, SN 1989, trú tại thôn E, xã X, tỉnh Thanh Hóa trước đó chở Đ đi đến nhà D1. Khi đến nơi Đ, Q vào ngồi tại bàn uống nước trong phòng khách nhà D1, Đ bỏ bộ dụng cụ dưới gầm bàn. Một lúc sau Đ đi vào phòng kho đối diện phòng ngủ của D1 rồi bảo Q cầm vỏ chai sting, nỏ thủy tinh và mảnh giấy bạc vào cho Đ. Tại đây Đ lấy bật lửa đục lỗ ở thân chai sting để gắn nỏ, do không vừa nên Đ bảo D1 lấy vỏ chai C2 mang vào cho Đ. Khi D1 vào, Đ tiếp tục dùng bật lửa đục lỗ ở thân chai, cầm nỏ thủy tinh vào lỗ rồi đổ một ít nước vào trong chai, lấy giấy bạc ra vuốt thành rãnh tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy hồng phiến. Đ nói với D1 gọi Q vào phòng kho để sử dụng ma túy, Đ đi ra ngoài phòng khách gọi Q vào. Khi Q đi vào phòng, Đ bảo Q lấy ra 15 (mười lăm) viên hồng phiến để cho mọi người cùng sử dụng, số còn lại Q cất vào quần đang mặc, lúc này D1 ra ngoài đi vệ sinh. Đ lấy 01 (một) viên hồng phiến bỏ lên giấy bạc dùng bật lửa đốt rồi sử dụng trước, sau đó đưa bật lửa cho Q, Q lấy 01 (một) viên hồng phiến, dùng bật lửa tự đốt rồi sử dụng. Khi Q sử dụng xong, Đ bảo với Q sử dụng thêm ma túy hồng phiến rồi về nhà Đ ngủ, còn Đ đi ra ngoài phòng khách. Q ở lại, sử dụng hết 02 (hai) viên ma túy hồng phiến rồi đi ra ngoài phòng khách, sau đó Q mang theo túi ma túy hồng phiến đi về nhà Đ ở Thôn A Y, xã T, tỉnh Thanh Hóa ngủ. Sau khi Q ra về, D1 đi vào trong phòng kho, thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 11 (mười một) viên ma túy hồng phiến để lại trên nền nhà. Đ bảo D1 mang cát vào phòng tắm, khoảng 10 phút Đ bảo D1 đi lấy bộ dụng cụ và ma túy đưa lại cho Đ cầm vào phòng ngủ của D1. Đ và D1 ngồi xuống nền nhà, sau đó Đ lấy ra 02 (hai) viên hồng phiến tự đốt và sử dụng hết, tiếp đó Đ lấy thêm 02 (hai) viên hồng phiến đốt cho D1 sử dụng. Khi sử dụng ma túy xong, Đ gói 07 (bảy) viên còn lại vào mảnh giấy bạc cất cùng với bộ D2 ở đầu giường trong phòng ngủ rồi Đ và D1 lên giường nằm chơi game, đến khoảng 01 giờ sáng ngày 18/09/2025 Đ lấy gói giấy bạc đựng 07 (bảy) viên hồng phiến đi về nhà Đ, khi đến nơi Đ thấy Q đang nằm ngủ tại phòng khách, Đ đi lên phòng ngủ trên tầng 2 tự sử dụng hết 07 (bảy) viên hồng phiến đã cầm về rồi nằm ngủ. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 18/9/2025 Q tỉnh dậy, cầm theo túi đựng số ma túy còn lại giắt vào cặp quần rồi đi xe máy về nhà. Khi về đến nhà Q phát hiện túi ma túy đã bị rơi nên quay lại

đoạn đường vừa đi để tìm lại nhưng không thấy, Q mang xe máy đi trả rồi về nhà đi ngủ tiếp.

Đến ngày 19/9/2025 Vũ Viết D, Đỗ Xuân Q; Phạm Văn Đ và Lại Khắc H2 đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Kết luận giám định số: 3653/KL-KTHS ngày 25/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy loại: Methamphetamine trong 1ml chất lỏng trong chai nhựa màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu MD gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine bám dính trên 02 mảnh giấy bạc niêm phong trong phong bì ký hiệu MD gửi giám định.

- 90 viên nén hình trụ tròn màu đỏ của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 9,361g loại Methamphetamine.

- Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine bám dính trong chai nhựa màu trắng, không có nắp, trên thân chai đục một lỗ hình tròn, được cắm một ống nhựa màu trắng, một đầu của ống nhựa có gắn một ống nhựa màu vàng trên đầu ống nhựa màu vàng có gắn một ống kim loại, bên trong ống kim loại có màu vàng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong muối cháy màu đen bám dính trên 01 mảnh giấy bạc niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 3652/KL-KTHS ngày 25/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Lại Khắc H2, Vũ Viết D, Phạm Văn Đ, Đỗ Xuân Q.

- Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Lại Khắc H2 khai nhận mua được của một người nam giới tên H2, dáng người cao gầy ở khu vực nghĩa địa gần bờ sông C thuộc xã X, tỉnh Thanh Hóa vào đầu tháng 8/2025 với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng). Việc mua bán ma túy chỉ có H2 và người nam giới trên trực tiếp thực hiện, giao dịch bằng tiền mặt, không có ai khác biết và nhìn thấy. Bản thân Lại Khắc H2 không nhớ được vị trí giao dịch mua bán ma túy, không biết rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể và không có số điện thoại. Do đó chưa có căn cứ để xác định người đàn ông tên H2 đã bán ma túy cho Lại Khắc H2. Cơ quan điều tra tiếp xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh đen đỏ, BKS: 36D1-731.70 là tài sản của chị Phạm Thị H3; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM ELEGANT, màu đỏ trắng đen, BKS: 49AC-012.04 là tài sản của anh Mai Văn D1, tuy nhiên chị H3 và anh D1 không biết việc Lại Khắc H2 và Đỗ Xuân Q sử dụng xe để đi phạm tội. Do đó không có căn cứ thu giữ và xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSKV8 ngày 27/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; **Đỗ Xuân Q** và **Vũ Viết D** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; **Lại Khắc H2** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thanh Hoá thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) tuyên bố bị cáo **Phạm Văn Đ** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo **Đỗ Xuân Q** và **Vũ Viết D** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo **Lại Khắc H2** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với **Phạm Văn Đ**.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với **Đỗ Xuân Q** và **Vũ Viết D**.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với **Lại Khắc H2**.

- Đề nghị HĐXX xử phạt: **Phạm Văn Đ** từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 14 năm đến 15 năm tù; Xử phạt **Đỗ Xuân Q** từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Xử phạt **Vũ Viết D** từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và xử phạt **Lại Khắc H2** từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu HDM 105 4G của **Đ** và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A54, màu đen của **H2**; Trả lại 01 điện thoại OPPO A7 của **Đ**, kèm theo sim, 01 điện thoại OPPO A55 của **Q**, 01 điện thoại Iphone 12 màu trắng của **Vũ Viết D** và 01 điện thoại Iphone XR của **H2**, kèm theo sim; tiêu huỷ các vật chứng còn lại vì không có giá trị sử dụng; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo và buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền

trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo **Phạm Văn Đ**, **Đỗ Xuân Q**, **Vũ Viết D** và **Lại Khắc H2** đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều phản ánh thống nhất, khách quan: Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/9/2025 **Phạm Văn Đ** đã liên hệ với Lại **Khắc H2** và mua 10.000.000đ ma túy, loại Methamphetamine. Như thảo thuận đến 14 giờ cùng ngày **Lại Khắc H2** đã bán trái phép 145 viên ma túy, loại *Methamphetamine* cho **Phạm Văn Đ** tại phòng khách của gia đình **Đ** thuộc **thôn Y, xã T, tỉnh Thanh Hóa** (**Đ** mua nợ chưa thanh toán tiền cho **H2**). Sau khi mua được ma túy thì **Phạm Văn Đ** cất giấu 90 viên tương đương với 9,361g mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân và lấy 10 viên đem vào phòng ngủ sử dụng hết. Số còn lại 45 viên, **Phạm Văn Đ** rủ **Vũ Viết D**, **Đỗ Xuân Q** cùng chuẩn bị công cụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì **D**, **Q** đồng ý. **Đ** đưa gói ma túy cho **Q** để **Q** đem đến nhà **D** ở **thôn C Y, xã T, tỉnh Thanh Hóa** sử dụng. **Đ** đem theo 01 chai sting, 01 nỏ thủy tinh và 01 mảnh giấy bạc, **Q** cầm theo gói ma túy, **D** cung cấp chai C2 và địa điểm. Tại nhà **D** các bị cáo lấy 15 viên ma túy, thay nhau sử dụng, 30 viên ma túy còn lại **Đỗ Xuân Q** cất giấu trong cặp quần, trên đường đi về nhà thì làm rơi, Cơ quan điều tra không xác định được được vị trí nên không truy tìm được. Ngày 18/9/2025 **Lại Khắc H2**, **Phạm Văn Đ**, **Vũ Viết D**, **Đỗ Xuân Q** đến Cơ quan điều tra **Công an tỉnh T** đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Dù cơ sở để HĐXX khẳng định bị cáo **Phạm Văn Đ** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; **Đỗ Xuân Q** và **Vũ Viết D** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; **Lại Khắc H2** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025. Cáo trạng số 54/CT-VKSKV8 ngày 27/01/2026 của VKSND khu vực 8 - Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người mà cùng thống nhất ý chí và cùng hành động nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

Về vai trò: Bị cáo **Phạm Văn Đ** là người trực tiếp liên hệ với Lại **Khắc H2** để mua ma túy, khởi xướng, bàn bạc, rủ các bị cáo **Vũ Viết D**, **Đỗ Xuân Q** sử dụng ma túy; cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ dùng để sử dụng ma túy. Do đó hành vi bị cáo **Phạm Văn Đ** giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo **Vũ Viết D**, **Đỗ Xuân Q** là người được bàn bạc, thống nhất việc sử dụng ma túy với **Phạm Văn Đ**. Trong đó **Vũ Viết D** là người cung cấp địa điểm, vỏ chai C2 làm dụng cụ sử dụng ma túy, **Đỗ Xuân Q** là người mang ma túy của **Đ** đến nhà **D** để cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà **D**. Do đó hành vi của **Vũ Viết D**, **Đỗ Xuân Q** giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Đối với hành vi mua bán trái phép 9,361g ma túy, loại *Methamphetamine* của **Lại Khắc H2** và hành vi Tàng trữ trái phép 9,361g ma túy, loại *Methamphetamine* của **Phạm Văn Đ** thực hiện độc lập nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các tội phạm về ma túy đang là vấn nạn trong đời sống xã hội, làm tha hoá về mặt đạo đức và lối sống của một bộ phận không nhỏ tầng lớp thanh thiếu niên, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình hình tội phạm và các loại tệ nạn khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo **Phạm Văn Đ** bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo khác không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo **Đ**, **Q**, **D**, **H2** ra đầu thú. HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật yên tâm cải tạo, trở thành người có ích cho xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo **Vũ Viết D** là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Các bị cáo **Phạm Văn Đ**, **Đỗ Xuân Q** và **Lại Khắc H2** đều có nhân thân xấu.

Bị cáo **Phạm Văn Đ** có 01 tiền án bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân (Nay là TAND khu vực 8 - Thanh Hóa) xử phạt 03 năm tù về tội “Môi giới mại dâm” chưa được xoá án tích. Bị cáo **Đỗ Xuân Q** 01 lần bị **Công an huyện T** xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, 01 lần bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Hà Nội) xử về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đã được xoá án tích. Bị cáo **Lại Khắc H2** có 01 lần bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân (Nay là TAND khu vực 8 - Thanh Hóa) xử về tội “Đánh bạc”, đã được xoá án tích nhưng các bị cáo không lấy đây làm bài học cho mình để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249 đối với **Phạm Văn Đ**. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS đối với **Đỗ Xuân Q** và **Vũ Viết D**. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS đối với **Lại Khắc H2**. Xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm bảo đảm tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung; áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa nhận thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, phải chấp hành hình phạt tù nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng. Vật chứng của vụ án gồm:

- Đối với 02 chiếc điện thoại, gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu HDM 105 4G, kèm theo sim thu giữ của **Phạm Văn Đ**; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54, màu đen, kèm theo sim thu giữ của **Lại Khắc H2** là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, kèm theo sim thu giữ của **Phạm Văn Đ**; 01 điện thoại di động OPPO A55, kèm theo sim thu giữ của **Đỗ Xuân Q**, 01 điện thoại Iphone 12 màu trắng thu giữ của **Vũ Viết D**; và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XR, kèm theo sim thu giữ của **Lại Khắc H2** là tài sản của các bị cáo không liên quan đến tội phạm nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 85 viên ma túy (8,833g) còn lại sau giám định là vật nhà nước cầm tàng trữ, cầm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng còn lại là vật không có giá trị sử dụng, giá trị sử dụng ít nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo có tội và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 255, khoản 2 Điều 251 và khoản 2 Điều 249 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn Đ** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất*

ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; **Đỗ Xuân Q** và **Vũ Viết D** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và **Lại Khắc H2** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; Điều 329, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 BLTTHS đối với **Phạm Văn Đ**.

- Xử phạt **Phạm Văn Đ** **08** (Tám) năm **03** (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và **06** (**S1**) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc **Phạm Văn Đ** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **14** (Mười bốn) năm **03** (Ba) tháng tù.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; Điều 329, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 BLTTHS đối với **Đỗ Xuân Q** và **Vũ Viết D**.

- Xử phạt **Đỗ Xuân Q** **07** (Bảy) năm **09** (**C**) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt **Vũ Viết D** **07** (Bảy) năm **09** (**C**) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; Điều 329, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 BLTTHS đối với **Lại Khắc H2**.

- Xử phạt **Lại Khắc H2** **08** (**T3**) năm **06** (**S1**) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo **Phạm Văn Đ**, **Đỗ Xuân Q**, **Vũ Viết D** và **Lại Khắc H2** tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/9/2025; Tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại, gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu HDM 105 4G, kèm theo sim thu giữ của **Phạm Văn Đ**; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54, màu đen, kèm theo sim thu giữ của **Lại Khắc H2**

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, kèm theo sim cho **Phạm Văn Đ**; 01 điện thoại di động OPPO A55, kèm theo sim cho **Đỗ Xuân Q**, 01 điện thoại Iphone 12 màu trắng cho **Vũ Viết D** và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XR, kèm theo sim cho **Lại Khắc H2**.á/

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng khác

được niêm phong trong phong bì do Phòng K Công an tỉnh T phát hành số PS1A 073634, được dán kín; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) bật lửa gas màu xanh.

Đặc điểm các vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thanh Hoá số 43 lập ngày 03/02/2026.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Phạm Văn Đ, Đỗ Xuân Q, Vũ Việt D và Lại Khắc H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm. Có mặt các bị cáo, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/3/2026).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 8 - Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng THADS khu vực 8 - Thanh Hoá;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng GD, Kiểm tra, Ttr và Thi hành án TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Tuyên

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Trung Tuyển Lê Đăng Thiện

Lê Xuân Tuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Viết Hoan

Lê Đăng Thiện

Lê Xuân Tuyên

